

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 04 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thiệu Hoàng Mới.

Ông Trần Xương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: T; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông P và bà H; Tiền án: Ngày 31/7/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/9/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14/5/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thực hiện xong nghĩa vụ dân sự hoặc đóng tiền án phí của các bản án trên (Chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 20/12/2020 đến ngày 26/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

- Bị hại: BH; Nơi cư trú: Ấp A1, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. NLC1; Nơi cư trú: Ấp A2, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)

2. NLC2; Nơi cư trú: Ấp A3, xã B1, huyện C1, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)

3. NLC3; Nơi cư trú: Ấp A4, xã B2, huyện C1, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Ấp A5, xã B1, huyện C1, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T là đối tượng có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành án trở về địa phương sinh sống, T không sửa đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, ngày 19/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng truy tố T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên trong thời gian được tại ngoại chờ Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử, T tiếp tục trộm cắp tài sản, với hành vi cụ thể như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 19/12/2020, T đang ở nhà có Tý (chưa rõ họ và tên, năm sinh, địa chỉ) điện thoại rủ T ra thành phố Sóc Trăng chơi, T biết là Tý rủ T đi trộm cắp tài sản nên T đồng ý. T đi xe ôm ra ngã ba An Trạch gặp Tý, sau đó Tý điều khiển xe mô tô của Tý loại xe Wave màu đỏ, không rõ biển kiểm soát, chở T chạy về thị trấn Kế Sách, trên đường đi thấy có đám cưới và có rất nhiều xe mô tô đậu trước sân nhà bà NLC1 cạnh đám cưới để tham dự đám cưới. Lúc này, Tý chở T chạy ngang qua đám cưới, sau đó quay xe lại và đậu xe trước nhà trọ Gia Khang, Tý mới đi xuống xe và nói với T “*mày ở đây đợi tao đi, tao đi vô lấy xe*” và Tý đi vào trong sân nhà của bà NLC1 còn T thì ngồi trên xe mô tô của Tý đợi và canh đường. Sau khi Tý lấy trộm được xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision màu đỏ, biển kiểm soát 83C1-621.51 thì Tý bật đèn pin trong điện thoại di động ra ám hiệu cho T biết là đã lấy trộm được xe mô tô và dắt đi thẳng ra vườn sau nhà bà NLC1. Tiếp theo, T mới điều khiển xe Wave của Tý chạy vòng qua đường nhà nghỉ Kiều Phương và đậu xe trên lộ đál, T đi bộ theo đường ruộng đến vườn sau nhà bà NLC1, T lội qua mương nước khoảng 02m và cùng Tý dùng tay khiêng chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được qua mương nước, T cầm tay lái dẫn xe, còn Tý đẩy phía sau xe mô tô biển kiểm soát 83C1-621.51 đi qua ruộng lúa lên lộ đál, lúc này biển kiểm soát xe rớt lúc nào T không biết. T và Tý không khởi động được xe mô tô biển kiểm soát 83C1-621.51 nên T điều khiển xe Wave của Tý và dùng chân phải đạp phía sau gát chân bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 83C1-621.51 do Tý điều khiển rồi cả hai đẩy xe đi về hướng thành phố Sóc Trăng, khi đến phường 5, thành phố Sóc Trăng thì Tý kêu T ở tại cổng chào thành phố Sóc Trăng đợi Tý, Tý đem xe mô tô biển số 83C1-621.51 đi đâu T không biết. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 20/12/2020, Tý cùng với một người thanh niên (không biết là ai) chạy xe mô tô hiệu Future màu xanh, không rõ biển kiểm soát, đẩy xe mô tô biển số 83C1-621.51 quay lại và đưa xe mô tô biển kiểm soát 83C1-621.51 cho T điều khiển. Sau đó, Tý lên xe Wave của Tý để điều khiển dùng chân đạp qua gát chân sau bên trái xe mô tô biển kiểm soát

83C1-621.51 do T điều khiển, cả hai đẩy xe đi về về xã Phú Tân, huyện Châu Thành. Khi cách nhà ông NLC2 khoảng 200m thì Tý nói là gần cầu 30/4 có một tiệm sửa xe nên kêu T mang xe mô tô biển kiểm soát 83C1-621.51 đi sửa xe, trưa Tý quay lại đón T và trả tiền sửa xe. Do không biết tiệm sửa xe nên đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/12/2020 T mới kêu cửa nhà ông NLC2 để hỏi mượn cây vít và cây kiểm, T ở ngoài sân dùng cây vít, cây kiểm để tháo dàn mũ bên ngoài xe mô tô biển kiểm soát 83C1-621.51 ra, lúc này ông NLC2 đi ra thấy mới hỏi là: “xe của vợ hả gì” T trả lời là “ừ”, ông NLC2 mới hỏi tiếp là “xe mới mà sao không chạy”, T trả lời “xe bị rớt nước nên không chạy được”. T hỏi ông NLC2 gần đây có tiệm sửa xe không, ông NLC2 chỉ T đến tiệm sửa xe tên NLC3, T kêu ông NLC2 đẩy giùm xe mô tô biển kiểm soát 83C1-621.51 đi sửa và T trả tiền xăng lại cho ông NLC2. Sau đó, T gửi dàn mũ vừa tháo ra trong chòi lá cặp bên hông nhà của ông NLC2, ông NLC2 lấy xe mô tô của ông NLC2 đẩy xe mô tô biển kiểm soát 83C1-621.51 và T đến tiệm sửa xe của ông NLC3 để sửa xe, còn ông NLC2 thì điều khiển xe đi về nhà. Lúc này ông NLC3 thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision màu đỏ đã bị tháo dàn mũ ra và không có biển kiểm soát nên ông NLC3 mới hỏi giấy tờ xe đâu thì T đưa giấy tờ đăng ký xe mang biển kiểm soát 83C1-621.51 cùng với giấy bảo hiểm xe mang tên BH, ông NLC3 nghi ngờ xe của T đem sửa là do trộm cắp mà có nên đến trình báo Công an xã Phú Tân, huyện Châu Thành. Sau khi nhận được tin báo Công an xã Phú Tân, huyện Châu Thành đã chuyển tin báo đến Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 48/BB ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đô biển số kiểm soát 83C1-621.51 mua tháng 9/2020, giá trị còn lại 97,5%, tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: 32.500.000đồng x 97,5% = 31.687.500đồng.

Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ đô, số máy F86E5233714, số khung 5839LZ506456, xe không gương chiếu hậu, không ốp sườn 02 bên, không gắn biển số xe; 01 (một) bửng chắn gió bên trái bằng nhựa màu đỏ có đèn tín hiệu trước bên trái; 01 (một) bửng chắn gió bên phải bằng nhựa màu đỏ có đèn tín hiệu trước bên phải; 01 (một) tấm mặt nạ xe trước bằng nhựa màu đỏ, có dán chữ Honda; 01 (một) tấm nhựa ốp sườn trước bằng nhựa màu đỏ - đen; 01 (một) ốp sườn dưới trước bên trái bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) ốp sườn dưới bên phải bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) ốp sườn sau bên trái bằng nhựa màu đỏ có chữ Vision; 01 (một) ốp sườn sau bên phải bằng nhựa màu đỏ có chữ Vision; 01 (một) biển số xe 83C1-621.51; 01 (một) bình Ấc quy xe mô tô Glode đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử lý, trao trả lại cho bị hại bà BH theo Quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 31/01/2021.

Tại Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-H.KS ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để xét xử bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại bà BH khai nhận: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ đô, biển kiểm soát 83C1-621.51 là tài sản do bà BH đứng tên chủ sở hữu, vào tháng 9/2020 bà BH mua trả góp xe này với giá là 34.000.000đồng. Vào lúc 19 giờ ngày 19/12/2020, bà BH điều khiển xe từ nhà ở tại ấp An Khương, thị trấn Kế Sách qua ấp An Thành, thị trấn Kế Sách để đi đám cưới, khi đến đám cưới bà BH đậu xe trước sân nhà của bà NLC1 cách chỗ đám cưới hai căn nhà và không có khóa cổ xe, sau đó bà BH ở lại đám cưới đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì ra về, khi ra về bà BH phát hiện xe của mình bị mất, bà BH cùng một số người tìm kiếm xung quanh nhưng không thấy, đến sáng ngày 20/12/2020 bà BH đi trình báo Công an thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách. Bà BH thống nhất với giá trị tài sản theo Bản Kết luận định giá tài sản số 48/BB ngày 22/12/2020. Nay bà BH yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T, còn về chiếc xe thì bà BH tự sửa và không yêu cầu bị cáo T bồi thường về vấn đề gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo T, phạm tội “Trộm cắp tài sản”, căn cứ vào điểm g khoản 2 điều 173, khoản 1 Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại BH đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo T bồi thường về dân sự nên không xem xét; Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố và thừa nhận việc bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại bà BH và những người làm chứng bà NLC1, ông NLC2, ông NLC3 vắng mặt. Xét thấy, những người này có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và trong quá trình điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án; đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và bị cáo có mặt tại phiên tòa sơ thẩm cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với nội dung Bản Kết luận định giá tài sản số 48/BB ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, từ đó đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Ngày 31/7/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/9/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14/5/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của các bản án trên nhưng chưa thực hiện xong nghĩa vụ dân sự hoặc đóng tiền án phí nên chưa được xóa án tích; Đến ngày 19/12/2020, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ đô, biển kiểm soát 83C1-621.51 có giá trị 31.687.500 đồng của bị hại bà BH là thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-H.KS ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản tính lười lao động muốn có tiền để tiêu xài nhưng không phải lao động chính đáng mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cho nên hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Trước đó, bị cáo đã có 03 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích; trong thời gian chờ truy tố, xét xử về hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu

hồi trả lại cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt: Bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là từ 02 năm tù đến 07 năm tù, trên cơ sở căn nhắc tính chất và mức nguy hiểm của hành vi phạm tội, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[8] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Các vật chứng là tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với việc bị cáo khai nhận việc trộm cắp tài sản có sự tham gia của đối tượng tên Tý, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được họ tên, nơi cư trú của đối tượng tên Tý này. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ thì sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo T, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo T **04 (bốn) năm tù**. Tổng hợp với hình phạt **03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù** tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý xong, nên không đặt ra xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà BH không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kế Sách;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo, Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Việt